

ngiệp và không chuyên nghiệp) không kể thời gian phục vụ ở công trường dài hay ngắn, có việc thì làm không có việc thì nghỉ, sẽ thi hành các mức lương mới do Hội đồng tiền công địa phương quy định (được Bộ Lao động duyệt y) kể từ ngày Ủy ban Hành chính địa phương công bố các mức lương đó, không đặt vấn đề truy lĩnh từ 1-3-1958.

Trong khi Hội đồng tiền công chưa quy định những mức lương mới của các loại công nhân, lâu nay công nhân tạm thời thuê mướn tại chỗ hưởng mức lương như thế nào vẫn tiếp tục hưởng lương như cũ (thông tư số 4 và số 19).

Yêu cầu các Ủy ban Hành chính các cấp xúc tiến việc triệu tập các Hội đồng tiền công, nghiên cứu đề nghị những mức tiền công cho công nhân tạm thời thuê mướn tại chỗ gửi gấp lên Bộ Lao động thông qua để kịp cho thi hành tại địa phương.

Các Hội đồng tiền công cần theo đúng nguyên tắc và thủ tục quy định tiền công cho công nhân thuê mướn tại chỗ đã quy định tại nghị định số 32-LĐ/TC ngày 29-4-1958 (điều 7) và thông tư số 12-LĐ/TL ngày 12-5-1958 (phần II, mục 1, điều e) của Bộ Lao động.

Hà nội, ngày 30 tháng 5 năm 1958

Bộ trưởng Bộ Lao động  
NGUYỄN VĂN TẠO

### BỘ TÀI CHÍNH

**THÔNG TƯ số 59-TC-VP-TT ngày 19-5-1958 về việc trích 10% thuế rượu thu của tư nhân thù lao cho ngân sách xã.**

Thuế rượu là một nguồn thu lớn trong thuế hàng hóa, nhưng hầu hết rải rác ở nông thôn, một số hộ sản xuất rượu có đăng ký, tập trung vào một số thôn xã có nghề nấu rượu lâu đời, còn một số phân tán ở các thôn xã khác.

Ngoài ra còn rất nhiều nhà nấu rượu lậu để bán hoặc để « tự túc » nhất là trong dịp Tết. Riêng tỉnh Nam định, theo tài liệu liên hệ trong lớp học tập chính sách rượu của cán bộ xã, đã có 7.000 nhà nấu lậu, theo tài liệu của Chi cục thống kê số nhà nấu lậu còn nhiều hơn. Có thôn hàng trăm nhà nấu lậu, trong đó có nhiều gia đình cán bộ thôn xã cũng nấu lậu.

Công tác chống nấu, bán, uống rượu lậu thuế ở nông thôn, đụng chạm đến quyền lợi, tập quán lâu đời của một số lớn nông dân. Cho nên đơn độc cán bộ ngành Rượu không thể làm nổi mà cần phải có sự lãnh đạo chặt chẽ của Đảng bộ, Chính

quyền địa phương, sự tham gia tích cực của cán bộ thôn, xóm, xã cũng như đông đảo quần chúng.

Đề động viên chính quyền và đoàn thể nhân dân xã lãnh đạo và tích cực tham gia chống rượu lậu, tăng thu cho công quỹ, xây dựng ngân sách xã, trên cơ sở đó hạn chế dần việc nấu và uống rượu bừa bãi ở nông thôn, tiết kiệm thóc gạo và tạo điều kiện giáo dục cải tạo các nhà sản xuất rượu ở nông thôn được tốt hơn, *Bộ quyết định trích 10% thuế rượu thu của tư nhân thù lao cho xã và quy định chế độ thù lao cho cán bộ xã được ủy nhiệm giúp cán bộ ngành Rượu quản lý kiểm soát các hộ lẻ tẻ.*

1) **Thù lao cho xã 10% thuế rượu của tư nhân.**

Kể từ tháng 6 năm 1958, sẽ trích 10% tổng số thuế rượu thu của tư nhân (trước khi d. ều tiết cho tổng dự toán tỉnh) và ở tỉnh nào thì thù lao cho các xã trong tỉnh đó. Số tiền này sẽ tập trung về tỉnh do Ủy ban Hành chính phân phối lại cho các xã theo phương châm xã thu nhiều hưởng nhiều, thu ít hưởng ít, những xã không thu cũng được hưởng vì những xã này cũng có trách nhiệm chống lậu và có chống lậu có kết quả thì mới có thi trường để tiêu thu rượu có thuế.

### NGUYỄN TẮC PHÂN PHỐI LẠI CHO CÁC XÃ

a) *Đối với các xã có hộ sản xuất rượu đăng ký:*

Được hưởng một tỷ lệ sau đây so với số thuế rượu thu trong xã:

— Phần thu từ 2 triệu đồng trở xuống được hưởng 5%.

— Phần thu từ trên 2 triệu đồng lên đến 10 triệu đồng: được hưởng 1%.

— Phần thu từ trên 10 triệu đồng trở lên: được hưởng 0,5%.

Thí dụ: — Xã Hưng Trạch tỉnh Quảng bình mỗi tháng thu 1.442.200 đồng thì được hưởng

$$\frac{1.442.200 \times 5}{100} = 72.110 \text{ đồng.}$$

— Xã Vũ thành tỉnh Hà nam mỗi tháng thu được 7.391.300 đồng thì được hưởng:

$$2.000.000 \text{ đồng được hưởng } 5\% = 100.000 \text{ đồng}$$

$$5.391.300 \text{ đồng} \quad \text{—} \quad 1\% = 53.913 \text{ —}$$

Cộng... 153.913 đồng

— Xã Thanh mai tỉnh Hà đông mỗi tháng thu 13.825.600 đồng thì được hưởng:

$$2.000.000 \text{ đồng được hưởng } 5\% = 100.000 \text{ đồng}$$

$$8.000.000 \text{ —} \quad \text{—} \quad 1\% = 80.000 \text{ —}$$

$$3.825.600 \text{ —} \quad \text{—} \quad 0,5\% = 19.128 \text{ —}$$

Cộng... 199.128 đồng

b) Đối với những xã không có hộ sản xuất rượu đăng ký:

Sau khi phân phối cho những xã có thu thuế và thù lao cho cán bộ ủy nhiệm quản lý thì phần còn lại sẽ chia đều cho các xã không có hộ sản xuất rượu đăng ký, kể tất cả những xã trong khu vực rượu tư nhân cũng như các xã trong khu vực bán rượu Quốc doanh trong tỉnh.

Đối với xã có 1, 2 hộ mà số tiền thuế thu ít quá, tỷ lệ được hưởng không bằng các xã không có hộ sản xuất đăng ký, thì được hưởng bằng những xã trên.

Thí dụ: Tỉnh Hà nam tháng 2-1958 thu được 29.000.000 đồng thuế rượu:

Trích 10% thù lao cho Ngân sách xã là: 2.900.000 đồng.

Thù lao cho 11 xã	
có thu thuế rượu:	835.740 đồng
Thù lao cho 18 cán bộ xã	
được ủy nhiệm quản lý...	144.000 —
Cộng...	979.740 đồng
Tiền thù lao thuế rượu của	
toàn tỉnh...	2.900.000 đồng
Thù lao cho xã có thu và	
cán bộ ủy nhiệm quản lý...	979.740 —
Còn lại:	1.920.260 đồng

Tổng số xã của tỉnh Hà nam là 134, trừ 11 xã thu nhiều đã được thù lao theo tỷ lệ phân phối; còn lại 123 xã, mỗi xã được hưởng:

$$1.920.260 \text{ đ.} : 123 = 15.092 \text{ đồng.}$$

Đối với một số tỉnh, thành phố đã thống nhất kinh doanh toàn tỉnh, toàn thành, không thu thuế rượu tư nhân nữa thì Tổng dự toán tỉnh và thành phố đó được hưởng cả số thuế thu vào rượu mà địa phương bắt lậu, không phải nộp về Trung ương nữa.

Để khuyến khích cán bộ xã tích cực chống lậu bảo vệ khu vực rượu quốc doanh, Ủy ban hành chính tỉnh sẽ trích 30% số thuế thu vào số rượu lậu bắt được ở các xã trong trường hợp các xã hoặc tự động hoặc phối hợp với cán bộ rượu để bắt lậu. Số tiền này là tiền thù lao cho xã đó sung vào ngân sách xã. Cơ quan rượu sẽ trích ngay số tiền thù lao nói trên giao cho xã, phần còn lại nộp về tỉnh (Số dĩ định tỷ lệ thù lao 30% số thuế là vì tiền thuế thu vào rượu bắt lậu rất ít và lại những xã trong các tỉnh này không được hưởng thù lao thuế rượu thu của tư nhân).

Riêng đối với tỉnh Kiến an, chỉ có một huyện thu thuế rượu tư nhân, còn bốn huyện đã thống nhất kinh doanh thì chỉ sử dụng 10% thuế rượu tư nhân để thù lao cho các xã và cán bộ ủy nhiệm quản lý trong huyện đó thôi. Còn các xã trong khu vực quốc doanh của bốn huyện khác thì áp dụng

theo như đã quy định trên đây cho các xã thuộc các tỉnh, thành phố đã hoàn toàn thống nhất kinh doanh rượu.

## 2) Thù lao cho cán bộ xã được ủy nhiệm quản lý.

Nguồn thu về thuế rượu tuy tập trung vào một số thôn, nhưng cũng còn nhiều hộ có đăng ký ở phân tán lẻ tẻ trong các thôn cách nhau rất xa. Cán bộ ngành rượu không quản lý thường xuyên hết cả các hộ được, mà đối với các hộ ở lẻ tẻ thường phải thu thuế theo lối định kỳ, còn việc quản lý, kiểm soát thì giao cho Ủy ban hành chính xã. Vì không có chế độ thù lao và chưa quy định trách nhiệm rõ ràng nên Ủy ban hành chính xã thường coi nhẹ việc này, để cho các nhà sản xuất lợi dụng nậu lậu.

Nay cần ủy nhiệm rành mạch cho cán bộ xã quản lý các hộ ở lẻ tẻ, phân tán để cán bộ rượu có thể chuyên chú việc quản lý các nơi sản xuất tập trung, cũng như liên lạc với các xã cùng làm nhiệm vụ chống lậu và tổ chức quản lý thị trường rượu tư nhân. Những cán bộ được ủy nhiệm quản lý sẽ được hưởng một số tiền thù lao hàng tháng là 3% số thuế thu ở xã đó, nhưng không quá 10.000 đồng. Số tiền này do Ủy ban hành chính tỉnh cấp và trích trong số tiền thù lao về thuế rượu của toàn tỉnh, trước khi chia đều cho các xã không có hộ sản xuất đăng ký (như nói ở đoạn b trên đây).

Số cán bộ xã này do Chi sở rượu, căn cứ vào nhu cầu công tác, xét và đề nghị. Ủy ban hành chính tỉnh duyệt y. Cán bộ ủy nhiệm quản lý chỉ làm nhiệm vụ quản lý và chống lậu, trong các nhà sản xuất có đăng ký và nói chung trong thôn xóm, còn việc thu thuế vẫn do cán bộ rượu phụ trách. Quy định như vậy để tránh tiền thuế đọng lại ở cán bộ xã.

Chế độ làm việc của cán bộ ủy nhiệm quản lý do Sở rượu trung ương quy định.

Tiền thù lao về thuế rượu của xã nào sung vào ngân sách xã đó.

Thông tư này chỉ áp dụng ở các tỉnh đã thống nhất kinh doanh rượu, đối với các tỉnh miền núi sẽ nghiên cứu sau.

Sở rượu trung ương có trách nhiệm giải thích và hướng dẫn việc thi hành thông tư này.

Bộ mong Ủy ban hành chính tỉnh thảo luận với các ngành liên quan; tổ chức phổ biến và thi hành thông tư này có kết quả tốt.

Hà nội, ngày 19 tháng 5 năm 1958

K.T. Bộ trưởng Bộ Tài chính

Thứ trưởng

TRỊNH VĂN BÌNH